



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN TIN THAN NGÀY**

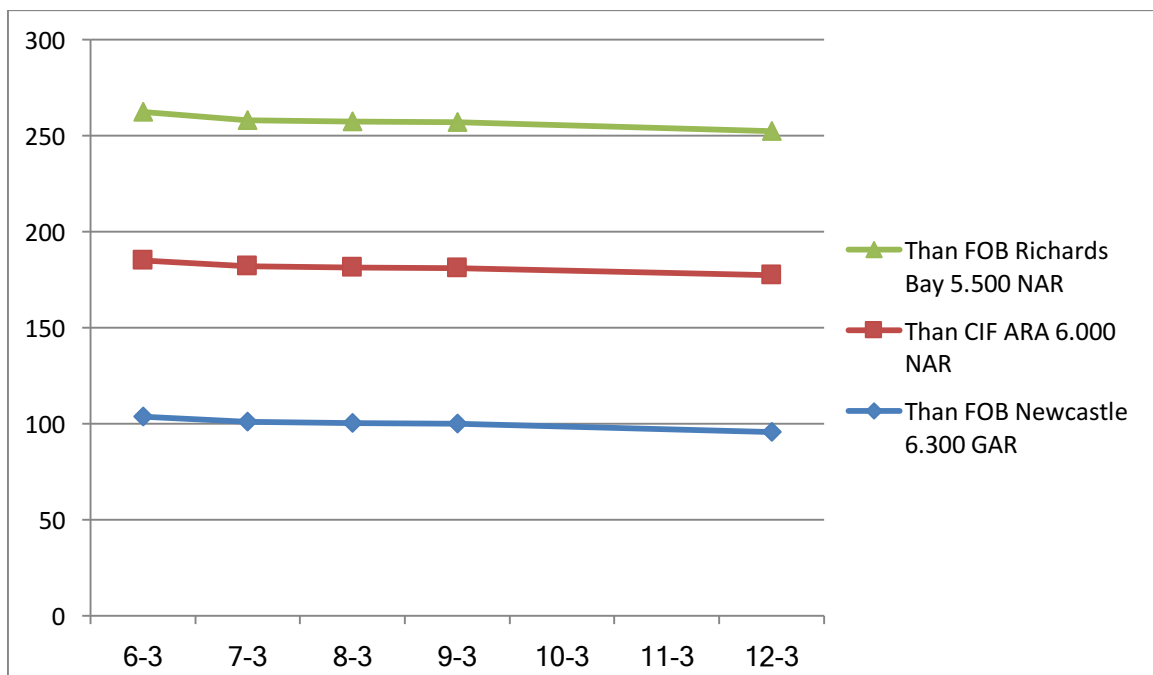
Ngày 14/03/2018

**CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	95,60	-4,55	94,55	-2,85
CIF ARA 6.000 NAR	81,75	+0,70	81,40	+0,40
FOB Richards Bay 5.500 NAR	75,00	-0,95	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	84,25	-0,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	70,00	-0,80

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	56,20	+0,00	414,24	-0,78
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	78,35	-0,50	577,50	-4,79
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	86,65	+0,00	638,68	-1,20

**GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018**



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 12/03/2018)

## **ĐIỂM TIN**

### **Sản lượng than năm 2017 của Golden Energy đạt 15,6 triệu tấn**

Công ty Golden Energy and Resources (GEAR) của Singapore mới đây đã công bố kết quả kinh doanh năm 2017 của mình. Cụ thể sản lượng than nhiệt từ Indonesia đạt 15,6 triệu tấn, tăng 64,2% so với cùng kỳ năm ngoái và vượt mục tiêu 14 triệu tấn. Công ty đã sản xuất 9,5 triệu tấn than năm 2016. Giá than trung bình của công ty này năm 2017 ở mức 42,91 USD/tấn, cao hơn nhiều so với mức 33,80 USD/tấn năm 2016. Giá than nhiệt đã tăng mạnh trong 18 tháng qua do nhu cầu lớn từ Trung Quốc và các nước Đông Nam Á trong khi nguồn cung vẫn còn khan hiếm từ các nước sản xuất than lớn. Giá than Indonesia 4.200 kcal/kg GAR, điều kiện FOB Kalimantan đã tăng 30% kể từ đầu năm 2017 lên mức 48,15 USD/tấn, theo số liệu của S&P Global Platts.

Sắp tới, GEAR hy vọng nguồn cung khan hiếm sẽ tiếp tục giữ giá than ổn định. Trong thông báo của mình, công ty này cho biết: "Chúng tôi kỳ vọng về triển vọng lâu dài của ngành than ở Indonesia và khu vực khi kinh tế thế giới phát triển sẽ thúc đẩy các hoạt động sản xuất ở Châu Á, điều này sẽ thúc đẩy nhu cầu than nhiệt". Công ty này cũng cho biết, dự kiến tiêu thụ than trong nước của Indonesia sẽ vượt mức 100 triệu tấn trong năm nay do chương trình điện khí hóa của Chính phủ đang được tiến hành.

GEAR hiện đang khai thác than ở Nam Kalimantan, Sumatra và Central Kalimantan thông qua các công ty con PT Borneo Indobara, PT Kuansing Inti Makmur và PT Trisula Kencana Sakti. Vào tháng 11 năm 2017, công ty cho biết đã nhận được phê duyệt từ Chính phủ Indonesia để nâng cao sản lượng than của PT Borneo Indobara lên 14,4 triệu tấn từ 12 triệu tấn trong năm 2017. GEAR sản xuất than nhiệt với nhiệt trị 4.000 - 5.300 kcal/kg GAR và bán gần một nửa sản lượng của mình tại Indonesia. Ngoài ra công ty này cũng có khách hàng ở Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và Philippines.

### **Ấn Độ tăng cường dự trữ than để chuẩn bị cho mùa hè**

Chính phủ Ấn Độ hiện đang thúc giục các nhà máy nhiệt điện tăng cường dự trữ than để chuẩn bị cho mùa hè, được dự đoán sẽ đến sớm và có nhiệt độ cao hơn năm trước. Số liệu của Bộ Than cho thấy 16 nhà máy điện, chiếm 14% trong số 112 nhà máy nhiệt điện than được Cơ quan Quản lý Điện lực Trung ương kiểm soát đã tiếp nhận lượng than vượt quá yêu cầu tối đa. Dữ liệu cho thấy mức cung dư thừa đạt tới 200% tại 1 nhà máy, trong khi 13 nhà máy còn lại trong khoảng 104% đến 163%. Ngoài ra 28 nhà máy điện khác, tương đương 1/4 các nhà máy được giám sát, đang nhận được nguồn cung cao hơn thường lệ - khoảng từ 75% đến 90% sản lượng than trong hợp đồng hàng năm với Coal India. Động thái này nhằm tránh lặp lại tình hình năm ngoái, khi nhiệt độ phải tăng sản lượng để bù đắp cho thủy điện, điện gió và điện hạt nhân.

Tháng 8 đến tháng 9 năm 2017, sản lượng điện hạt nhân đã giảm 36%, điện gió giảm 14% và thủy điện giảm 12%, nguồn cung từ Bhutan cũng giảm. Sự thiếu hụt này đã được thay thế bởi các nhà máy điện than, cụ thể sản lượng nhiệt điện tăng 17% so với cùng kỳ 2016. Điều này đã dẫn đến nhu cầu tiêu thụ than tăng thêm 20 triệu tấn. Coal India đã tăng sản lượng thêm 21% nhưng vẫn không đáp ứng được đủ nhu cầu điện. Sau đó Bộ trưởng Khoáng sản và Đường sắt, ông Piyush Goyal đã vạch ra các bước để đảm bảo cung cấp đủ than cho các nhà máy điện. Lượng than Coal India hiện đang cung cấp đã cao hơn 8% so với cùng kỳ năm trước với 1,8 triệu tấn than mỗi ngày. Sản lượng than của Coal India cũng đã lên đến 2 triệu tấn mỗi ngày và sẽ tăng thêm 2,5 tấn đến cuối tháng 3.

### **Ukraine tăng cường nhập khẩu than trong 2 tháng đầu năm 2018**

Trong 2 tháng đầu năm nay, Ukraine đã tăng cường nhập khẩu than cứng và than antracite lên 63% (tương đương 1.551.589 tấn) so với cùng kỳ năm 2018. Nước này đã nhập khẩu tổng cộng 4.015.128 tấn than trong khoảng thời gian này, theo số liệu của Interfax-Ukraine. Theo dữ liệu từ Bộ Tài chính, giá trị than nhập khẩu đạt 516,66 triệu USD, vượt quá giá trị than nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm 2017 với 357,6 triệu USD. Hầu hết than nhập khẩu (58,85% tổng sản lượng) đến từ Nga, 28,94% sản lượng (trị giá 149,5 triệu USD) đến từ Hoa Kỳ, trong khi Canada cung cấp 9,36%

(trị giá 9,36 triệu USD) tổng lượng than nhập khẩu của Ukraine. Cũng trong thời gian đó, Ukraina đã xuất khẩu tổng cộng 43.338 tấn than cứng và than antracite trị giá 7,8 triệu USD. Trước đó, Ukraine đã công bố kế hoạch tăng sản lượng than nhập khẩu thêm 11,3% (tương đương 573.900 tấn) so với năm 2017 lên 5.668.500 tấn. Trong đó bao gồm 4.881.500 tấn từ Nga, 664.000 từ Hoa Kỳ, và 123.000 từ Nam Phi.

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,50	-0,20
	Queensland	Nhật Bản	8,70	-0,10
	New South Wales	Hàn Quốc	9,25	-0,10
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,80	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,40	+0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,00	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,00	+0,10
	Úc	Trung Quốc	12,90	+0,00
	Úc	Ấn Độ	14,00	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 12/03/2018)